TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/DS-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 827/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty CP S.

Trụ sở: Số F, phường B, Thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh Đ, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Giấy ủy quyền số: 1985/2024/UQ-SVN, ngày 01/01/2024).

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phan Trần C, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2025 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn Công ty CP S do ông Trương Minh Đ đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 26/7/2019, anh Phan Trần C có ký hợp đồng cầm cố tài sản Số: LTM190701010NA17X với Công ty TNHH S Việt Nam (Công ty cổ phần S), hợp đồng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm với nội dung:

Tài sản cầm cố: 01 xe môtô hai bánh BKS 60G1-144.99; Loại xe Yamaha - EXCTTER màu: ĐEN; Số khung: RLCUG0610HY400503, số máy: G3D4E-419608; Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 050055 do Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/7/2019. Số tiền cầm cố 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Thời hạn cầm cố: 06 tháng (từ ngày 26/7/2019 đến ngày: 26/01/2020).

- Lãi suất cầm cố 1,1% số tiền cầm cố/tháng.
- Phí quản lý hồ sơ 1,9% số tiền cầm cố/tháng.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất của số tiền nợ gốc quá hạn, tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.
- Phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán.
- Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.
- Phí bảo dưỡng và hao mòn xe 294.000 đồng/tháng. Trong trường hợp thanh toán đúng hạn là: 0 đồng/tháng.

Công ty cổ phần S đã chuyển tiền cho anh C 6.000.000 đồng.

Do, nhu cầu cần phương tiện để đi lại, anh C có làm Giấy mượn xe, thời gian mượn tài sản từ ngày 26/7/2019 đến 26/8/2019 và công ty đã đồng ý cho anh C mượn lại xe, địa điểm trả lại xe tại chi nhánh Long Thành 01. Theo thỏa thuận tại Giấy mượn xe thì anh C phải trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 60.000 đồng/tháng. Quá thời hạn trên anh C không trả xe về cho chi nhánh thì vẫn sẽ chịu phí bảo dưỡng và hao mòn xe nêu trong thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, tính đến ngày 16/01/2025, anh C đã thanh toán cho Công ty Cổ Phần S tổng cộng 1.228.000 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 927.585 đồng, tiền lãi 66.000 đồng, tiền phí 114.000 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn 120.000 đồng. Kể từ ngày 16/01/2025, anh C còn nợ Công ty Cổ phần S số tiền 20.036.252 đồng, cho đến nay anh C không trả nợ và cũng không trả xe máy cho Công ty. Công ty đã nhiều lần yêu cầu anh C thanh toán nợ nhưng anh C không thực hiện.

Nay, Công ty Cổ Phần S yêu cầu anh Phan Trần C phải thanh toán nợ cho Công ty Cổ Phần S, tính đến ngày 12/5/2025 tổng cộng: 20.036.252 đồng. Trong

đó: Tiền nợ gốc 5.072.415 đồng; tiền lãi quá hạn 14.723.837 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn 240.000 đồng.

+ Bị đơn ông Phan Trần C không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện ngày 26/7/2019 giữa anh C và Công ty Cổ Phần S ký hợp đồng cầm cố tài sản số ký hợp đồng cầm cố tài sản số LTM19070110NA17X. Cầm cố tài sản bao gồm: 01 xe mô tô hai bánh BKS 60G1-144.99; loại xe Yamaha –EXCTTER màu đen. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 050055 do Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/7/2019. Để nhận số tiền 6.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ Phần S. Nay, Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu anh C thanh toán số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 12/5/2025 với số tiền 20.036.252 đồng.

Xét việc các bên xác lập hợp đồng cầm cố tài sản là trên tinh thần tự nguyện. Việc anh C không thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện anh C thanh toán số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S. Buộc anh Phan Trần C phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 20.036.252 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 5.072.415 đồng; tiền lãi quá hạn 14.723.837 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn 240.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho anh C. Tại phiên tòa anh Phan Trần C vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu anh Phan Trần C phải thanh toán nợ cho Công ty theo hợp đồng cầm cố, quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Trần C cư trú tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn anh Phan Trần C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa làm việc và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh C không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Anh Phan Trần C có ký hợp đồng cầm cố tài sản Số: LTM190701010NA17X ngày 26/7/2019 với Công ty TNHH S Việt Nam (Công ty cổ phần S). Anh C tuân thủ các quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự khi giao kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng, tính đến ngày ngày 12/5/2025 anh C còn nợ Công ty cổ phần S tổng số tiền 20.036.252 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 5.072.415 đồng; tiền lãi quá hạn 14.723.837 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn 240.000 đồng.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng anh Phan Trần C đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ. Công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Phan Trần C phải trả các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi như nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, có cơ sở để chấp nhận.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Phan Trần C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 501.000 (Năm trăm lẽ một nghìn) đồng, theo biên lai số 0014755 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 116, 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Phan Trần C về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

Buộc anh Phan Trần C phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S tổng số tiền 20.036.252 (Hai mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi hai) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 5.072.415 đồng; tiền lãi quá hạn 14.723.837 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn 240.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Đến khi anh Phan Trần C thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Công ty cổ phần S, thì Công ty có trách nhiệm trả lại cho anh Phan Trần C Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 050055 (bản chính) do Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/7/2019.

2. Về án phí: Anh Phan Trần C phải chịu 1.002.000 (Một triệu không trăm lẽ hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 501.000 (Năm trăm lẽ một nghìn) đồng, theo biên lai số 0014755 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Ngẫu	**Lý Thị Bạch Tuyết**	**Nguyễn Tấn Cảnh**